

KẾ HOẠCH

Hoạt động Tổ Sinh – Công nghệ năm học 2020-2021

Căn cứ Công văn số 2929/GDDT-GDTrH ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Trung học năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 3232/GDDT-GDTrH ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện kế hoạch giáo dục và kiểm tra đánh giá học sinh năm học 2020-2021;

Căn cứ vào Kế hoạch năm học 2020-2021 của Trường THPT Tân Túc, Tổ Sinh – Công nghệ xây dựng kế hoạch hoạt động năm học 2020-2021 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Bối cảnh năm học

- Năm học 2020-2021, Ngành giáo dục tăng cường công tác tuyên truyền để quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học; thực hiện tốt mục tiêu phòng, chống dịch Covid-19, bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục trung học; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, sức khỏe cho học sinh; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM, đồng thời tích cực chuẩn bị các điều kiện triển khai Chương trình GDPT mới (Chương trình GDPT 2018), ưu tiên cho việc triển khai thực hiện đối với lớp 6 từ năm học 2021-2022; tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý, quản trị cơ sở giáo dục, tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học.

2. Thuận lợi

- Tổ có 6/6 giáo viên đạt chuẩn. Các tổ viên đoàn kết giúp đỡ nhau trong công tác chuyên môn, công tác chủ nhiệm và quản lý học sinh.

- Đội ngũ giáo viên trong tổ có năng lực khá giỏi, nhiệt huyết và chịu khó học hỏi kinh nghiệm giảng dạy lẫn nhau và học hỏi các đồng nghiệp khác.

- Cơ sở vật chất phục vụ dạy học đáp ứng đầy đủ nhu cầu các tiết dạy, điều kiện dạy học ngày càng được cải thiện.

- Năm học trước học giáo viên đã làm quen với dạy học chủ đề; phương pháp dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

- Giáo viên của tổ nhiệt tình trong giảng dạy.
- Nhà trường đã hỗ trợ tivi cho phòng thực hành Sinh học, đáp ứng nhu cầu dạy học các tiết thực hành tại phòng.
- Vườn trường được trang bị đầy đủ các nông cụ, tạo điều kiện thuận lợi cho các lớp học tập, nghiên cứu nông nghiệp.

3. Khó khăn

- Giáo viên trong tổ nhà khá xa trường, có con nhỏ nên gặp nhiều trở ngại trong điều động, triển khai hoạt động và quản lý giáo viên.

4. Tình hình đội ngũ năm học 2020-2021

- Tổ có 6 giáo viên.
- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn.

STT	Họ và tên	Trình độ	Đạt chuẩn	Chuyên Môn
1	Phạm Thị Thu Thủy	Cử nhân sư phạm	X	Sư phạm sinh học
2	Thị Cẩm	Cử nhân sư phạm	X	Sư phạm sinh học
3	Trương Thị Thanh Hương	Cử nhân sư phạm	X	Sư phạm sinh học
4	Nguyễn Hoàng Thảo Uyên	Cử nhân sư phạm	X	Sư phạm sinh học
5	Trịnh Giang Thùy Khương	Cử nhân sư phạm	X	Sư phạm sinh học
6	Hồng Thị Mỹ Dung	Cử nhân sư phạm	X	Sư phạm sinh học

II. CÁC MỤC TIÊU NĂM HỌC

1. Giáo dục tư tưởng, đạo đức tác phong, năng lực chuyên môn của giáo viên trong tổ.
2. Xây dựng kế hoạch dạy học cụ thể, chi tiết và thực hiện đúng chương trình và kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt, nâng cao chất lượng bộ môn.
3. Tiếp tục phát huy mạnh mẽ công tác đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.
4. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đẩy mạnh giáo dục học sinh giỏi, hoạt động câu lạc bộ.
5. Các phòng chức năng của bộ môn, vườn trường hoạt động hiệu quả.

III. CÁC NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng tư tưởng, đạo đức tác phong, năng lực chuyên môn

a) Chỉ tiêu

- 100% giáo viên tham gia học tập nghiêm túc các buổi học chính trị.
- 100% giáo viên đăng kí thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
- 100% giáo viên nghiên cứu nội dung, chương trình, sách giáo khoa, nắm vững chuẩn kiến thức kỹ năng theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- Thực hiện hiệu quả các hoạt động dự giờ, thao giảng .
- Mỗi giáo viên thực hiện ít nhất 2 bài giảng có ứng dụng CNTT/học kì, dự giờ đồng nghiệp ít nhất 8 tiết/năm và 1 bài dạy thao giảng cấp trường/năm.
- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.
- Thực hiện Bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch.

b) Biện pháp thực hiện

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.
- Tham gia đầy đủ các buổi bồi dưỡng chính trị.
- Duy trì kỷ cương, nề nếp trong nhà trường.
- Mỗi giáo viên phải tham gia xây dựng và thực hiện ít nhất 1 chuyên đề tự bồi dưỡng chuyên môn.
- Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên đề do nhà trường và Sở tổ chức.
- Thường xuyên tổ chức thao giảng, dự giờ rút kinh nghiệm các giáo viên.
- Tổ trưởng chuyên môn kiểm tra hồ sơ giáo viên ít nhất 1 lần/học kì.
- Đảm bảo sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng.
- Tích cực và có ý thức trong công tác tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn.
- Nghiên cứu nội dung chương trình để dạy học theo hướng nghiên cứu bài học.
- Có kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực và xây dựng giáo án tích hợp.

2. Xây dựng kế hoạch dạy học cụ thể, chi tiết và thực hiện đúng chương trình và kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt, nâng cao chất lượng bộ môn.

a. Chỉ tiêu:

- Xếp loại yếu, kém môn Sinh 10: dưới 3.85%; (Năm 2019-2020: 3.85%)
- Xếp loại yếu kém môn Sinh 11: dưới 2.87%; (Năm 2019-2020: 2.87%)
- Không có học sinh xếp loại yếu kém môn Sinh 12;

- Không có học sinh xếp loại yếu kém môn Công nghệ 10. (Năm 2019-2020: 0.3%)

b. Biện pháp thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn theo văn bản hướng dẫn của Bộ và Sở phù hợp với tình hình thực thể của tổ bộ môn. (*Kế hoạch giảng dạy kèm theo cả năm học 2020-2021*).

- Đổi mới phương pháp giảng dạy tạo hứng thú cho học sinh.

- Thường xuyên quan tâm, động viên, giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Thực hiện dạy học, kiểm tra và đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực.

- Phân loại học sinh yếu và phân công phụ đạo theo đúng đối tượng học sinh. Lớp phụ đạo không quá 10 học sinh/lớp. Giáo viên dạy phụ đạo báo cáo tình hình học tập của học sinh cho tổ trưởng để tổ chức phối hợp với cha mẹ học sinh.

- Có thời khóa biểu cụ thể, rõ ràng và lập quy định riêng cho các giờ phụ đạo. Trường hợp học sinh quá lười biếng, không phối hợp với giáo viên thì phân công giáo viên kiểm tra thường xuyên học sinh trong buổi đầu giờ, cuối tiết học.

- Thường xuyên kiểm tra, dự giờ tiết dạy của giáo viên trong tổ để đảm bảo chất lượng của tiết dạy được duy trì; Tổ trưởng chuyên môn dự giờ ít nhất 1 tiết/giáo viên/học kì; Các giáo viên dự giờ, trao đổi chuyên môn ít nhất 4 tiết/học kì.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác giảng dạy nhằm phát huy tính tự học và sáng tạo của học sinh. Mỗi giáo viên thực hiện tiết dạy có ứng dụng công nghệ thông tin ít nhất 2 tiết/học kì

- Phân công chuyên môn cho giáo viên:

STT	Họ và tên	Môn phụ trách	Nhóm trưởng
1	Phạm Thị Thu Thủy	Sinh 10, Sinh 12, Nghề Trồng Trọt	Sinh 12
2	Thị Cẩm	Sinh 12, Công nghệ 10	
3	Trương Thị Thanh Hương	Nghề trồng trọt, Sinh 11	Nghề trồng trọt
4	Nguyễn Hoàng Thảo Uyên	Sinh 11, Công nghệ 10	
5	Trịnh Giang Thùy Khương	Sinh 12, Sinh 11	Sinh 11
6	Hồng Thị Mỹ Dung	Sinh 10, Sinh 12, Công nghệ 10.	Sinh 10, Công nghệ 10

3. Tiếp tục phát huy mạnh mẽ công tác đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

a) Các chỉ tiêu:

- Thực hiện dạy học chủ đề cấp tổ: ít nhất 1 chủ đề/học kì.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra đánh giá của tổ bộ môn theo kế hoạch chung của nhà trường.

b) Biện pháp thực hiện:

- Đăng kí dạy học chủ đề HKI: Cô Trịnh Giang Thùy Khương – Cô Trương Thị Thanh Hương; HKII: Cô Phạm Thị Thu Thủy – Cô Hồng Thị Mỹ Dung.
- Tổ chuyên môn thảo luận và thống nhất kế hoạch kiểm tra đánh giá chung cho bộ môn về số cột đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì, đánh giá cuối kì.
- Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo hướng vận dụng và liên hệ thực tế. Tổ chức kiểm tra và đánh giá, xếp loại học sinh phải lấy chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT làm cơ sở, đảm bảo khách quan thống nhất. Các bài kiểm tra từ 45 phút trở lên các tổ viên ra đề phải có ma trận đề nộp cho tổ trưởng trước khi kiểm tra.

Bảng tổng hợp số cột đánh giá môn Sinh THPT, Công nghệ 10. Nghề THPT Trồng trọt:

Môn	Học kì 1			Học kì 2		
	KTĐG thường xuyên	KTĐG giữa kì	KTĐG cuối kì	KTĐG thường xuyên	KTĐG giữa kì	KTĐG cuối kì
Sinh 10	2	1	1	2	1	1
Sinh 11	3	1	1	3	1	1
Sinh 12	3	1	1	3	1	1
Công nghệ 10	3	1	1	3	1	1
Nghề THPT Trồng trọt	4	1	1	4	1	1

4. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đẩy mạnh giáo dục học sinh giỏi, hoạt động câu lạc bộ.

a) Về nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Các chỉ tiêu:

Danh hiệu thi đua của tổ và chất lượng bộ môn (phụ lục kèm theo).

Thực hiện đầy đủ chương trình, không cắt xén, bỏ nội dung dạy học.

Phối hợp các tổ bộ môn khác tổ chức tham quan học tập ngoại khóa tại Long Hải đối với học sinh khối 10.

Thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên đối với học sinh khối 10.

Câu lạc bộ hoạt động hiệu quả theo kế hoạch.

- Biện pháp thực hiện.

Thực hiện nghiêm túc quy định chuyên môn, đúng tiến độ, đúng mức độ yêu cầu chương trình và kế hoạch giáo dục.

Soạn giáo án đầy đủ trước khi lên lớp, giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp đối tượng.

Đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức tăng cường dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo trong học tập của học sinh, giúp học sinh vận dụng kiến thức trong giải quyết vấn đề thực tiễn.

Vận dụng tốt các phương pháp dạy học vào các đối tượng khác nhau. Tăng cường rèn luyện kỹ năng cho học sinh, bám sát đối tượng.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy một cách hiệu quả, chú ý tích hợp liên môn, bảo vệ môi trường.

Tổ chức tiết học ngoài nhà trường đối với học sinh khối 10 vào tháng 1/2021.

Phối hợp với Tổ bộ môn khác lên kế hoạch cụ thể việc tổ chức thực hiện chuyên tham quan học tập ngoại khóa cho học sinh khối 10 vào HK I.

Xây dựng kế hoạch giảng dạy nội dung giáo dục chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên đối với học sinh khối 10 vào tháng 12/2020 – 01/2021.

Câu lạc bộ hoạt động đa dạng về hình thức và nội dung. Xây dựng kế hoạch hoạt động của câu lạc bộ cho cả năm học. Quản lý học sinh trong từng buổi sinh hoạt. Sản phẩm của câu lạc bộ sử dụng để truyền truyền hiệu quả hoạt động.

b) Về bồi dưỡng học sinh giỏi

- **Các chỉ tiêu:** 2 huy chương trong kỳ thi HSG cụm; 1 huy chương trong kỳ thi HSG thành phố.

- Biện pháp thực hiện:

Xây dựng chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi các khối 10, 11, 12. Tổ chức xét chọn đội tuyển, phát hiện học sinh có năng khiếu qua các bài kiểm tra.

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp giữa giáo viên và học sinh. Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các học sinh tham gia học bồi dưỡng.

5. Các phòng chức năng của bộ môn, vườn trường hoạt động hiệu quả.

a) Các chỉ tiêu:

- Phòng thí nghiệm hoạt động đúng chức năng và đủ số tiết đăng kí của toàn trường.

- Vườn trườn tạo ra nhiều sản phẩm đa dạng; phục vụ tốt dạy nghề trồng trọt.

b) Biện pháp thực hiện:

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động của phòng thí nghiệm và vườn trường. Thực hiện bản đề xuất bổ sung các dụng cụ, thiết bị, hoá chất, vật dụng đầu năm để đảm bảo thực hiện đầy đủ.

V. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT: Không.

Trên đây là kế hoạch năm học 2020-2021 nhằm thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực của tổ Sinh - Công nghệ./.

HIỆU TRƯỞNG**TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN***(đã ký)**(đã ký)***Nguyễn Thanh Tòng****Phạm Thị Thu Thủy****Nơi nhận:**

- Lãnh đạo đơn vị;
- Thành viên tổ;
- Lưu.

Đính kèm Phụ lục:

- Đăng ký thi đua tập thể, cá nhân;
- Thao giảng, ngoại khóa;
- Kiểm tra chuyên môn;
- Kế hoạch tháng;
- Kế hoạch giảng dạy hàng tuần.

PHỤ LỤC

(Đính kèm kế hoạch hoạt động Tổ chuyên môn Sinh – Công nghệ năm học 2020-2021)

I. ĐĂNG KÝ THI ĐUA

1. Danh hiệu thi đua, khen thưởng tập thể:

Tổ lao động tiên tiến.

2. Danh hiệu thi đua cá nhân

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đăng ký danh hiệu thi đua	Ghi chú
1	Phạm Thị Thu Thủy	Tổ trưởng	LĐTT	
2	Thị Cẩm	Giáo viên	LĐTT	
3	Trương Thị Thanh Hương	Giáo viên	LĐTT	
4	Nguyễn Hoàng Thảo Uyên	Giáo viên	LĐTT	
5	Trịnh Giang Thùy Khương	Giáo viên	LĐTT	
6	Hồng Thị Mỹ Dung	Giáo viên	LĐTT	

II. KẾ HOẠCH THAO GIẢNG, NGOẠI KHÓA

1. Thao giảng

STT	Giáo viên thao giảng	Thời gian	Ghi chú
1	Thị Cẩm	HK I	Cấp trường
2	Trương Thị Thanh Hương	HK II	Cấp trường
3	Nguyễn Hoàng Thảo Uyên	HK II	Cấp trường
4	Trịnh Giang Thùy Khương	HK I	Cấp trường
5	Hồng Thị Mỹ Dung	HK II	Cấp trường

2. Ngoại khóa

STT	Nội dung, hình thức	Đối tượng	Thời gian	Ghi chú
1	- Tham quan ngoại khóa.	Học sinh khối 10	Tháng 11	
2	- Tiết học ngoài nhà trường.	Học sinh khối 10	Tháng 1	

III. KIỂM TRA CHUYÊN MÔN

STT	Giáo viên được kiểm tra	Thời gian	Nội dung kiểm tra
1	Phạm Thị Thu Thủy	Theo KH của nhà trường	Hồ sơ tổ chuyên môn (BGH)
2	Thị Cẩm		Hồ sơ cá nhân

3	Trương Thị Thanh Hương		Hồ sơ cá nhân
4	Nguyễn Hoàng Thảo Uyên		Hồ sơ cá nhân
5	Trịnh Giang Thùy Khương		Hồ sơ cá nhân
6	Hồng Thị Mỹ Dung		Hồ sơ cá nhân

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN THEO THÁNG

1. Kế hoạch thực hiện chuyên đề.

Thời gian	Tên chuyên đề	Người thực hiện	Nội dung công việc	Ghi chú
Tháng 1	Chuyên đề 1: Tập tính động vật và ứng dụng vào nông nghiệp.	Trịnh Giang Thùy Khương Trương Thị Thanh Hương	Soạn nội dung và hướng dẫn giáo viên dạy cùng khối 11 triển khai.	
Tháng 3	Chuyên đề 2: Virus và ứng dụng của virus trong thực tiễn.	Phạm Thị Thu Thủy Hong Thị Mỹ Dung	Soạn nội dung và hướng dẫn giáo viên dạy cùng khối 10 triển khai.	

2. Kế hoạch cụ thể từng tháng.

Thời gian	Nội dung công việc	Phụ trách
Tháng 8-9/2020	- Chuẩn bị đề cương sinh 12. - Họp tổ chuyên môn triển khai nhiệm vụ năm học. - Phân công giảng dạy cho giáo viên. - Thống nhất bài ghi, hình thức kiểm tra, sổ cột điểm và hệ số cho môn học. - Hướng dẫn các loại hồ sơ sổ sách chuyên môn. - Sinh hoạt chuyên môn, họp tổ 2 lần trong tháng. - Lên kế hoạch thao giảng. - Lên kế hoạch hoạt động phòng thí nghiệm, vườn trường. - Bồi dưỡng học sinh giỏi. - Lên kế hoạch tham quan học tập ngoại khóa; Giáo dục	GV dạy 12 Cả tổ TTCM TTCM Cô Hương

	sức khỏe sinh sản vị thành niên.	GV được phân công
Tháng 10/2020	- Thao giảng, dự giờ trong tổ, họp tổ, họp nhóm thống nhất nội dung giảng dạy trong tháng 10. - Thống nhất nội dung giảng dạy và nội dung kiểm tra tập trung. Giáo viên ra đề, chấm bài, vào điểm đúng tiến độ và đúng qui định. - Bồi dưỡng học sinh giỏi. - Phụ đạo học sinh yếu. - Kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên. - Lên kế hoạch tham quan học tập ngoại khóa. - Ra mắt câu lạc bộ Sinh học. - Kiểm tra đánh giá thường xuyên	Cả tổ GV được phân công TTCM Cô Uyên
Tháng 11/2020	- Thao giảng, dự giờ trong tổ. - Kiểm tra đánh giá thường xuyên - Họp tổ thống nhất nội dung giảng dạy trong tháng 11. - Tham gia các hoạt động chào mừng 20/11. - Bồi dưỡng học sinh giỏi. - Phụ đạo học sinh yếu. - Tổ chức tham quan học tập ngoại khóa khối 10. - Giáo dục chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên.	Cả tổ GV được phân công GV trong tổ
Tháng 12/2020	- Thao giảng, dự giờ. - Kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên. - Giáo dục chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên. - Họp tổ, nhóm thống nhất nội dung giảng dạy tháng 12 và nội dung thi học kì 1, giáo viên ra đề, chấm thi vào điểm đúng tiến độ và đúng qui định. - Lập đề cương ôn thi HKI.	TTCM Cả tổ Nhóm trưởng

	- Hoàn thành điểm TBM HKI. - Bồi dưỡng học sinh giỏi. - Phụ đạo học sinh yếu. - Kiểm kê tài sản phòng thí nghiệm - Dọn vườn trường - Chuẩn bị giáo án, kế hoạch tổ chức tiết học ngoài nhà trường đối với học sinh khối 10.	GV được phân công Cô Uyên Cô Hương TTCM
Tháng 1/2021	- Thao giảng, dự giờ. - Bình bầu thi đua HKI. - Triển khai các công tác chính HKII. - Kiểm tra đánh giá thường xuyên - Hội họp tổ, họp nhóm thống nhất nội dung giảng dạy tháng 1. - Thực hiện tiết học ngoài nhà trường. - Thực hiện chuyên đề 1.	TTCM Cả tổ
Tháng 2/2021	- Hội họp tổ thống nhất nội dung kiểm tra tập trung. Giáo viên ra đề, chấm điểm vào điểm đúng tiến độ và đúng qui định. - Phụ đạo học sinh yếu. - Bồi dưỡng học sinh giỏi. - Kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên. - Kiểm tra đánh giá thường xuyên.	Cả tổ GV được phân công GV được phân công
Tháng 3/2021	- Thao giảng, dự giờ - Kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên - Hội họp tổ, họp nhóm thống nhất nội dung chương trình tháng 3. - Thống nhất nội dung thi HKII. Lập đề cương ôn thi HKII. - Tham gia các hoạt động 8/3 và 26/3.	TTCM Cả tổ

	- Bồi dưỡng học sinh giỏi. - Thực hiện chuyên đề 2. - Dọn vườn trường.	GV được phân công Cả tổ
Tháng 4/2021	- Họp tổ thống nhất nội dung thi học kì 2. - Giáo viên ra đề, chấm bài, vào điểm đúng qui định và đúng tiến độ. - Kiểm tra toàn bộ hồ sơ, sổ sách của GV. - Bồi dưỡng học sinh giỏi.	Cả tổ TTCM GV được phân công
Tháng 5/2021	- Hoàn thành điểm TBM HK II và TBM cả năm. - Ôn tập thi nghề trồng trọt. - Tổng kết, bình bầu thi đua. - Dọn vườn trường.	GVBM Cô Hương TTCM
Tháng 6-8/2021	- Ôn tập thi tốt nghiệp cho học sinh khối 12. - Coi thi tốt nghiệp theo phân công. - Tham gia hoạt động hè. - Dọn vườn trường.	GV dạy 12

Yêu cầu: khi thực hiện các nội dung dạy học (trên lớp và kể cả các tiết học ngoài nhà trường), giáo viên cần ghi đầy đủ tên nội dung vào sổ đầu bài để thuận tiện cho công tác thanh tra, kiểm tra và làm cơ sở để giải quyết các chế độ chính sách có liên quan.

Kế hoạch giảng dạy Khối 10 (chương trình chuẩn)

(Đính kèm Kế hoạch hoạt động Tổ chuyên môn Sinh – Công nghệ năm học 2020-2021)

I. SINH HỌC 10

Học kì	Tuần	Thời gian	Tiết PPCT	Bài	Nội dung chương trình	Ghi chú
Học kì 1	1	07/9=>13/9/2020	1	1	Các cấp tổ chức của thế giới sống	
	2	14/9=>20/9/2020	2	2	Các giới sinh vật.	
	3	21/9=>27/9/2020	3	3	Các nguyên tố hoá học và nước.	Dạy học chủ đề (4 tiết)
	4	28/9=>04/10/2020	4	4	Cacbohidrat và lipit.	
	5	05/10=>11/10/2020	5	5	Protein.	
	6	12/10=>18/10/2020	6	6	Axit nucleic.	
	7	19/10=>25/10/2020	7	7	Tế bào nhân sơ.	
	8	26/10=>01/11/2020	8	8	Tế bào nhân thực.	Dạy học chủ đề (3 tiết)
	9	02/11=>08/11/2020	9		Kiểm tra giữa kì	
	10	09/11=>15/11/2020	10	9	Tế bào nhân thực (tiếp theo).	
	11	16/11=>22/11/2020	11	10	Tế bào nhân thực (tiếp theo).	
	12	23/11=>29/11/2020	12	11	Vận chuyển các chất qua màng sinh chất.	
	13	30/11=>06/12/2020	13	12	Thực hành: Thí nghiệm co và phản co nguyên sinh.	
	14	7/12=>13/12/2020	14	13	Khái quát về năng lượng và chuyển hoá vật chất.	
	15	14/12=>20/12/2020	15		Ôn tập kiểm tra HK1	
	16	21/12=>27/12/2020	16		Kiểm tra HK1	
	17	28/12=>3/01/2021	17	14	Sửa bài kiểm tra - Enzim và vai trò của enzim trong quá trình chuyển hoá vật chất.	
	18	04/01=>10/01/2021	18	15	Thực hành: Một số thí nghiệm về enzim	Khuyến khích học sinh tự làm II.

Học kì 2	1	11/01=>17/01/2021	19	16	Hô hấp của tế bào	
	2	18/01=>24/01/2021	20	17	Quang hợp	
	3	25/01=>31/01/2021	21	18	Chu kỳ tế bào và quá trình nguyên phân	
	4	01/02=>07/02/2021	22	19	Giảm phân	
	5	17/02=>21/02/2021	23	20	Thực hành: Quan sát các kỳ nguyên phân trên tiêu bản rễ hành	
	6	22/02=>28/02/2021	24	21	Ôn tập phần sinh học tế bào.	
	7	01/3=> 07/3/2021	25	22- 23	Dinh dưỡng, chuyển hóa vật chất và năng lượng ở vi sinh vật <i>Quá trình tổng hợp và phân giải các chất ở vi sinh vật</i>	Dạy học chủ đề (2 tiết)
	8	08/3=>14/3/2021	26	24	Thực hành: Lên men êtilic - lactic	
	9	15/3=>21/3/2021	27		Kiểm tra giữa kì	
	10	22/3=>28/3/2021	28	25 26	Sinh trưởng và sinh sản của vi sinh vật	Dạy học chủ đề (2 tiết)
	11	29/3=>04/4/2021	29	27- 28	Các yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng của vi sinh vật <i>TH Quan sát một số vi sinh vật (Không thực hiện)</i>	
	12	05/4=>11/4/2021	30	29	Cấu trúc các loại virus	
	13	12/4=>18/4/2021	31	30	Sự nhân lên của virus trong tế bào chủ.	29-30-31-32(4 tiết)
	14	19/4=>25/4/2021	32		Ôn tập kiểm tra HK2	
	15	26/4=>02/5/2021	33		Kiểm tra HK2	
	16	03/5=>09/5/2021	34	31	Virus gây bệnh. Ứng dụng của virus trong thực tiễn.	Dạy học chủ đề 29-30-31-32
	17	10/5=>16/5/2021	35	32	Bệnh truyền nhiễm và miễn dịch	

						(4 tiết)
	18	17/5=>23/5/2021	36	33	Ôn tập phần sinh học vi sinh vật	

II. SINH HỌC 11

Học kì	Tuần	Thời gian	Tiết PPCT	Bài	Nội dung chương trình	Ghi chú
Học kì 1	1	07/9=>13/9/2020	1 2	1 2	Sự hấp thụ nước và muối khoáng ở rễ Vận chuyển các chất trong cây	
	2	14/9=>20/9/2020	3 4	3 4	Thoát hơi nước Vai trò của các nguyên tố khoáng	
	3	21/9=>27/9/2020	5 6	5-6 7	Dinh dưỡng nitơ ở thực vật Thực hành: Thí nghiệm thoát hơi nước và thí nghiệm về vai trò của phân bón	Dạy học chủ đề (2 tiết)
	4	28/9=>04/10/2020	7 8	8 9	Quang hợp ở thực vật Quang hợp ở các nhóm thực vật C ₃ , C ₄ và CAM	Dạy học chủ đề (4 tiết)
	5	05/10=> 11/10/2020	9 10	10- 11 13	Ảnh hưởng của các nhân tố ngoại cảnh đến quang hợp <i>Quang hợp và năng suất cây trồng</i> Thực hành: Phát hiện diệp lục và carôtenôit	
	6	12/10=>18/10/2020	11 12	12 14	Hô hấp ở thực vật Thực hành: Phát hiện hô hấp ở thực vật	Dạy học chủ đề (2 tiết)
	7	19/10=>25/10/2020	13 14	15 16	Tiêu hóa ở động vật Tiêu hóa ở động vật	Dạy học chủ đề (2 tiết)
	8	26/10=>01/11/2020	15 16		Ôn tập kiểm tra 1 tiết	

					Ôn tập kiểm tra 1 tiết	
9	02/11=>08/11/2020	17			Kiểm tra giữa kì	
10	09/11=>15/11/2020	18 19	17 18		Hô hấp ở động vật Tuần hoàn máu	
11	16/11=>22/11/2020	20 21	20 21 22		Cân bằng nội môi Thực hành: Đo một số chỉ tiêu sinh lí ở người Ôn tập chương 1	
12	23/11=>29/11/2020	22 23	23 24		Hướng động Ứng động	
13	30/11=>06/12/2020	24 25	25 26		Thực hành: Hướng động Cảm ứng ở động vật	
14	07/12=>13/12/2020	26 27	27 29		Cảm ứng ở động vật Điện thế hoạt động và sự lan truyền xung thần kinh	
15	14/12=>20/12/2020	28 39			Ôn tập HKI Ôn tập HKI	
16	21/12=>27/12/2020	30			Kiểm tra HKI	
17	28/12=>03/01/2021	31 32	30 31		Truyền tin qua xinap Tập tính động vật	
18	04/01=>10/01/2021	33 34	32 33		Tập tính động vật Thực hành: Xem phim về tập tính động vật	

Học kì	Tuần	Thời gian	Tiết PPCT	Bài	Nội dung chương trình	Ghi chú
Học kì 2	1	11/01=>17/01/2021	36	34	Sinh trưởng ở thực vật	Dạy học chủ đề (2 tiết)
	2	18/01=>24/01/2021	36	35	Hoocmôn thực vật	
	3	25/01=>31/01/2021	37	36	Phát triển ở thực vật có hoa	
	4	01/02=>07/02/2021	38	37	Sinh trưởng và phát triển ở động vật	
	5	17/02=>21/02/2021	39	38	Các nhân tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở	

					động vật	
6	22/02=>28/02/2021	40	39- 40	Các nhân tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở động vật (tt) <i>TH. Xem phim về tập tính động vật (Khuyến khích HS tự học)</i>		
7	01/3=> 07/3/2021	41	41	Sinh sản vô tính ở thực vật		
8	08/3=>14/3/2021	42	42	Sinh sản hữu tính ở thực vật		
9	15/3=>21/3/2021	43		Kiểm tra giữa kì		
10	22/3=>28/3/2021	44	43	Thực hành: Nhân giống vô tính ở thực vật		
11	29/3=>04/4/2021	45	44	Sinh sản vô tính ở động vật		
12	05/4=>11/4/2021	46	45	Sinh sản hữu tính ở động vật		
13	12/4=>18/4/2021	47		Ôn tập kiểm tra HK2		
14	19/4=>25/4/2021	48		Ôn tập kiểm tra HK2		
15	26/4=>02/5/2021	49		Kiểm tra HK2		
16	03/5=>09/5/2021	50	46	Cơ chế điều hòa sinh sản		
17	10/5=>16/5/2021	51	47	Điều khiển sinh sản ở động vật và sinh đẻ có kế hoạch ở người		
18	17/5=>23/5/2021			Dự phòng.		

III. SINH HỌC 12

Học kì	Tuần	Thời gian	Tiết PPCT	Bài	Nội dung chương trình	Nội dung buổi 2 (1tiết/tuần)
Học kì 1	1	07/9=>13/9/2020	1 2	1 2	Gen, mã di truyền và quá trình nhân đôi AND Phiên mã và dịch mã	Bài tập ADN - ARN
	2	14/9=>20/9/2020	3 4	2 3	Phiên mã và dịch mã Điều hòa hoạt động của gen	Bài tập Protein
	3	21/9=>27/9/2020	5 6	4 5	Đột biến gen Nhiễm sắc thể và	Bài tập đột biến gen

					đột biến cấu trúc NST	
4	28/9=>04/10/2020	7 8	6 8		Đột biến số lượng nhiễm sắc thể Quy luật Mendel quy luật phân ly	Bài tập số lượng NST
5	05/10=>11/10/2020	9 10	9 10		Quy luật phân ly độc lập Tương tác gen và tác động đa hiệu của gen	Bài tập quy luật phân ly độc lập
6	12/10=>18/10/2020	11 12	11 12		Liên kết gen và hoán vị gen Di truyền liên kết với giới tính và di truyền ngoài nhân	Bài tập liên kết – hoán vị gen
7	19/10=>25/10/2020	13 14	13 15		Ảnh hưởng của môi trường đến sự biểu hiện của gen Bài tập chương I và chương II	Ôn tập lý thuyết phân tử - tế bào
8	26/10=>01/11/2020	15 16	16 17		Cấu trúc di truyền của quần thể Cấu trúc di truyền của quần thể (tiếp theo)	Bài tập tổng hợp quy luật di truyền
9	02/11=>08/11/2020	17			Kiểm tra giữa kì	
10	09/11=>15/11/2020	18 19	18 19		Chọn giống vật nuôi và cây trồng dựa trên nguồn biến dị tổ hợp Tạo giống bằng phương pháp gây đột biến và công nghệ tế bào	Bài tập di truyền quần thể
11	16/11=>22/11/2020	20 21	20 21		Tạo giống bằng công nghệ gen Di truyền y học	Bài tập ứng dụng di truyền
12	23/11=>29/11/2020	22 23	22 23		Bảo vệ vốn gen di truyền của loài người và một số vấn đề xã hội của di truyền học Ôn tập phần di truyền học	Bài tập di truyền học người
13	30/11=>06/12/2020	24 25	24 25		Các bằng chứng tiến hóa Học thuyết Lamac	Ôn tập lý thuyết quy luật di truyền

					và học thuyết Dacuyn	
14	07/12=>13/12/2020	26 27	26		Học thuyết tiến hóa tổng hợp hiện đại Ôn tập HKI	Ôn tập HKI
15	14/12=>20/12/2020	28 39			Ôn tập HKI Ôn tập HKI	Ôn tập HKI
16	21/12=>27/12/2020	30			Kiểm tra HKI	
17	28/12=>03/01/2021	31 32	27 28 29 30		Loài- Quá trình hình thành loài	Bài tập di truyền phân tử tổng hợp
18	04/01=>10/01/2021	33 34	31 32 33		Tiến hóa lớn Nguồn gốc sự sống Sự phát triển của sinh giới qua các đại địa chất	Bài tập quy luật di truyền tổng hợp

Học kì	Tuần	Thời gian	Tiết PPCT	Bài	Nội dung chương trình	Nội dung buổi 2 (2 tiết/tuần)
Học kì 2	1	11/01=>17/01/2021	35	34	Sự phát sinh loài người	Bài tập tổng hợp di truyền phân tử
	2	18/01=>24/01/2021	36	35	Môi trường sống và các nhân tố sinh thái	Bài tập tổng hợp di truyền tế bào
	3	25/01=>31/01/2021	37	36	Quần thể sinh vật và mối quan hệ giữa các cá thể trong quần thể	Bài tập tổng hợp di truyền tế bào
	4	01/02=>07/02/2021	38	37 38	Các đặc trưng cơ bản của quần thể sinh vật Các đặc trưng cơ bản của quần thể sinh vật	Bài tập tổng hợp quy luật di truyền
	5	17/02=>21/02/2021	39	39	Biến động số lượng cá thể của quần thể sinh vật.	Bài tập tổng hợp quy luật di truyền
	6	22/02=>28/02/2021	40	40	Quần xã sinh vật và một số đặc	Bài tập tổng hợp quy luật

					trung của quần xã	di truyền
7	01/3=> 07/3/2021	41			Diễn thế sinh thái	Bài tập tổng hợp quy luật di truyền
8	08/3=>14/3/2021	42	42		Hệ sinh thái	Ôn tập
9	15/3=>21/3/2021	43			Kiểm tra giữa kì	Bài tập di truyền quần thể
10	22/3=>28/3/2021	44	43		Trao đổi vật chất trong hệ sinh thái	Bài tập di truyền người
11	29/3=>04/4/2021	45	44		Chu trình sinh địa hóa và sinh quyển	Bài tập di truyền người
12	05/4=>11/4/2021	46	45		Dòng năng lượng	Bài tập sinh thái
13	12/4=>18/4/2021	47			Ôn tập kiểm tra HK2	Ôn tập lý thuyết tiến hóa
14	19/4=>25/4/2021	48			Ôn tập kiểm tra HK2	Ôn tập lý thuyết sinh thái
15	26/4=>02/5/2021	49			Kiểm tra HK2	
16	03/5=>09/5/2021	50	46		TH Quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên	Ôn tập lý thuyết sinh 10
17	10/5=>16/5/2021	51	47		Ôn tập phần tiến hóa và sinh thái học	Ôn tập lý thuyết sinh 11
18	17/5=>23/5/2021				Dự phòng.	

IV. CÔNG NGHỆ 10

Học kì	Tuần	Thời gian	Tiết PPCT	Bài	Nội dung chương trình	Ghi chú
Học kì 1	1	07/9=>13/9/2020	1	1	Bài mở đầu	
	2	14/9=>20/9/2020	2	22	Quy luật sinh trưởng, phát dục của vật nuôi.	
	3	21/9=>27/9/2020	3	23	Chọn lọc giống vật nuôi.	
	4	28/9=>04/10/2020	4	24	Thực hành: Quan sát, nhận dạng ngoại hình giống vật nuôi.	
	5	05/10=> 11/10/2020	5	25	Các phương pháp nhân giống vật nuôi	

					và thủy sản.	
6	12/10=>18/10/2020	6	26		Sản xuất giống trong chăn nuôi và thủy sản.	
7	19/10=>25/10/2020	7	27		Ứng dụng công nghệ tế bào trong công tác giống.	
8	26/10=>01/11/2020	8	28 29		Nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi. Sản xuất thức ăn cho vật nuôi.	
9	02/11=>08/11/2020	9			Kiểm tra giữa kì	
10	09/11=>15/11/2020	10	30		Thực hành: Phối hợp khẩu phần ăn cho vật nuôi.	
11	16/11=>22/11/2020	11	31		Sản xuất thức ăn nuôi thủy sản. (Dạy I)	
12	23/11=>29/11/2020	12	31		Sản xuất thức ăn nuôi thủy sản. (Dạy II)	
13	30/11=>06/12/2020	13	32		Thực hành: Sản xuất thức ăn hỗn hợp nuôi cá.	
14	07/12=>13/12/2020	14	33		Ứng dụng công nghệ vi sinh để sản xuất thức ăn chăn nuôi.	
15	14/12=>20/12/2020	15			Ôn tập HKI	
16	21/12=>27/12/2020	16			Kiểm tra HKI	
17	28/12=>03/01/2021	17	34		Tạo môi trường sống cho vật nuôi và thủy sản.	
18	04/01=>10/01/2021	18	34		Tạo môi trường sống cho vật nuôi và thủy sản.	

Học kì	Tuần	Thời gian	Tiết PPCT	Bài	Nội dung chương trình	Ghi chú
Học kì 2	1	11/01=>17/01/2021	19 20	35 36	Điều kiện phát sinh, phát triển bệnh ở vật nuôi Thực hành: Quan sát triệu chứng, bệnh tích của gà bị mắc bệnh Niu cát xon và cá Trắm cỏ bị bệnh xuất huyết do vi rút	
	2	18/01=>24/01/2021	21	37	Một số loại vắc xin và thuốc thường	

		22	38	dùng để phòng và chữa bệnh cho vật nuôi Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất vắc xin và thuốc kháng sinh	
3	25/01=>31/01/2021	23 24	39 40	Ôn tập Mục đích, ý nghĩa của công tác bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản	
4	01/02=>07/02/2021	25 26	43 46	Bảo quản thịt, trứng, sữa và cá Chế biến sản phẩm chăn nuôi, thủy sản	Dạy học chủ đề 43-46-47 (3 tiết)
5	17/02=>21/02/2021	27 28	47 49	Thực hành: Làm sữa chua hoặc sữa đậu nành (đậu tương) bằng phương pháp đơn giản Bài mở đầu	
6	22/02=>28/02/2021	29 30	50	Doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	
7	01/3=>07/3/2021	31 32		Lựa chọn lĩnh vực kinh doanh Thực hành: Lựa chọn cơ hội kinh doanh	
8	08/3=>14/3/2021	33 34	53 54	Xác định kế hoạch kinh doanh Thành lập doanh nghiệp	
9	15/3=>21/3/2021	35		Kiểm tra giữa kì	
10	22/3=>28/3/2021	36 37	55 56	Quản lí doanh nghiệp Thực hành: Xây dựng kế hoạch kinh doanh	
11	29/3=>04/4/2021	38 39	56 1	Thực hành: Xây dựng kế hoạch kinh doanh Tìm hiểu về tiền và	

					tầm quan trọng của việc học cách quản lý tiền bạc hiệu quả.	
12	05/4=>11/4/2021	40 41	2 3		Nhu cầu – mong muốn ra quyết định chi tiêu Tiết kiệm	
13	12/4=>18/4/2021	42 43			Ôn tập kiểm tra HK2 Ôn tập kiểm tra HK2	
14	19/4=>25/4/2021	44 45			Ôn tập kiểm tra HK2 Ôn tập kiểm tra HK2	
15	26/4=>02/5/2021	46 47			Kiểm tra HK2 Sửa bài kiểm tra	
16	03/5=>09/5/2021	48 49	4 5		Thu nhập – chi tiêu Các dịch vụ tài chính ngân hàng	
17	10/5=>16/5/2021	50	6		Giao tiếp giữa bố mẹ và con cái về vấn đề liên quan tới tiền bạc Dự phòng	
18	17/5=>23/5/2021				Dự phòng	

V. NGHỀ TRỒNG TRỌT (Khối 11)

Học kì	Tuần	Thời gian	Tiết	Nội dung chương trình	Ghi chú
Học kì 1	1	07/9=>13/9/2020	1-2-3	Thành phần và tính chất của đất trồng	
	2	14/9=>20/9/2020	4-5-6	TH: Biện pháp cải tạo đất	
	3	21/9=>27/9/2020	7-8-9	TH: Quan sát phẫu diện – Phân biệt đất cát, đất sét, đất thịt	
	4	28/9=>04/10/2020	10-11-12	TH: Đo độ pH của đất	
	5	05/10=>11/10/2020	13-14-15	Cơ sở khoa học của việc bón phân	
	6	12/10=>18/10/2020	16-17-18	Phân hóa học	
	7	19/10=>25/10/2020	19-20-21	Phân hữu cơ	
	8	26/10=>01/11/2020	22-23-24	TH: Nhân dạng phân hóa học, phân hữu cơ	
	9	02/11=>08/11/2020	25-26-27	Giống cây trồng, chọn	

			lọc, sản xuất, lai tạo Kiểm tra giữa kì	
10	09/11=>15/11/2020	28-29-30	TH: Thụ phấn nhân tạo cho lúa, bắp	
11	16/11=>22/11/2020	31-32-33	Sâu hại cây trồng	
12	23/11=>29/11/2020	34-35-36	Bệnh hại cây trồng	
13	30/11=>06/12/2020	37-38-39	Phương pháp phòng trừ sâu bệnh, hại cây trồng	
14	07/12=>13/12/2020	40-41-42	Thuốc hóa học	
15	14/12=>20/12/2020	43-44-45	TH: An toàn lao động khi sử dụng thuốc hóa học	
16	21/12=>27/12/2020	46-47-48	TH: Pha thuốc Bordeaux	
17	28/12=>03/01/2021	49-50-51	TH: Sử dụng bình xịt	
18	04/01=>10/01/2021	55-56-57	Ôn tập – Kiểm tra lý thuyết – thực hành	

Học kì	Tuần	Thời gian	Tiết	Nội dung chương trình	Ghi chú
Học kì 2	1	11/01=>17/01/2021	52-53-54	TH: Phương pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM)	
	2	18/01=>24/01/2021	58 – 59 – 60	Đời sống cây lúa	
	3	25/01=>31/01/2021	61 – 62 – 63	TH: Kỹ thuật trồng lúa mùa	
	4	01/02=>07/02/2021	64 – 65 – 66	TH: Kỹ thuật trồng lúa đông xuân	
	5	17/02=>21/02/2021	67 – 68 – 69	Trồng lúa hè thu	
	6	22/02=>28/02/2021	70 – 71 – 72	Sâu bệnh hại lúa	
	7	01/3=> 07/3/2021	73 – 74 – 75	TH: Xử lý hạt giống lúa nảy mầm	
	8	08/3=>14/3/2021	76 – 77 – 78	TH: Gieo mạ và theo dõi sinh trưởng phát triển của mạ	
	9	15/3=>21/3/2021	79 – 80 – 81	TH: Nhân dạng sâu hại lúa Kiểm tra giữa kì	
	10	22/3=>28/3/2021	82 – 83 – 84	TH: Nhận dạng bệnh hại lúa	
	11	29/3=>04/4/2021	85 – 86 – 87	Giá trị kinh tế và đặc tính thực vật của mía	
	12	05/4=>11/4/2021	88 – 89 – 90	Các giai đoạn sinh trưởng của mía	
	13	12/4=>18/4/2021	91 – 92 – 93	Kỹ thuật trồng mía - TH: Xử lý hom mía	

	14	19/4=>25/4/2021	94 – 95 – 96	Kỹ thuật trồng mía (tt) - TH: Bón phân vun gốc mía	
	15	26/4=>02/5/2021	97 – 98 – 99	TH: Nhận dạng các loại sâu hại mía	
	16	03/5=>09/5/2021	100 – 101 – 102	TH: Nhận dạng các loại bệnh hại mía	
	17	10/5=>16/5/2021	103 – 104 - 105	Ôn tập – Kiểm tra lý thuyết – thực hành	
	18	17/5=>23/5/2021		Dự phòng	

Chú ý: Giáo viên giảng dạy thực hiện nội dung bài dạy theo Chuẩn kiến thức, kỹ năng và hướng dẫn của Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT./.